

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ERUD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ERUD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ERUD EDUCATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ERUD EDUCATION Co.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110852712

3. Ngày thành lập: 02/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 02, ngách 20, ngõ 124 phố Nguyễn Lam, tổ 3, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969792419

Fax:

Email: erudedu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy tin học (trừ dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức Đảng- Đoàn thể và không hoạt động tại trụ sở)	8559(Chính)
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (trừ kinh doanh thịt động vật thuộc danh mục cấm, kinh doanh thuốc lá phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp)	4711
6.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
9.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

10.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Hoạt động bán lẻ thiết bị thông tin, liên lạc như máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng lưu động	4783
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động môi giới, đấu giá)	4791
12.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính; Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến)	5820
13.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
14.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng; Lập trình các phần mềm nhúng	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; hoạt động công nghiệp phần cứng; Hoạt động công nghiệp phần mềm; Hoạt động công nghiệp nội dung truyền đưa thông tin số (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin)	6311
18.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
29.	Quảng cáo (Không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của tác giả sách khoa học và công nghệ	7490
33.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
34.	Cung ứng lao động tạm thời (Không cho thuê lại lao động, chỉ được hoạt động khi có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm)	7820
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Đào tạo sơ cấp	8531
38.	Đào tạo trung cấp	8532
39.	Giáo dục thể thao và giải trí (Không hoạt động tại trụ sở)	8551
40.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Không hoạt động tại trụ sở)	8552
41.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
42.	Đào tạo cao đẳng (Không hoạt động tại trụ sở)	8533
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299

